

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2018/HS-PT.**

Ngày: 13-8-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Ngô

*Các Thẩm phán:* 1. Bà Tăng Thị Thúy Nga.

2. Ông Thái Rết.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Mỹ Nhiên- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:**

Ông Lê Minh Thích – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/TLPT-HS, ngày 10/7/2018 đối với bị cáo Thạch Thị Hương L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST, ngày 08-6-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Thạch Thị Hương L** (tên gọi khác: H.), sinh năm 1966, tại S. Đăng ký thường trú: số A, đường T, khóm 3, phường 5, thành phố S, tỉnh S; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: làm công; Con ông Thạch Sa R (chết) và bà Lê Thị H (s); có chồng Thạch H1 (đã ly hôn) và 02 người con (lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1986); Tiền án, tiền sự: không; Anh, chị em ruột: có 06 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1979); Bị cáo tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra trong vụ án còn người bị hại Ngô Quế P nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Thạch Thị Hương L là người làm công cho gia đình của chị Ngô Quế P, tại số A, đường N, khóm B, phường C, thành phố S, tỉnh S từ khoảng năm 2014 đến ngày 29 tháng 01 năm 2018, thời gian làm việc bắt đầu từ 07 giờ đến 17 giờ 30 phút hàng ngày, tiền công mỗi tháng là 3.500.000 đồng, công việc hàng ngày của bị

cáo là dọn dẹp và làm vệ sinh nhà cho gia đình của chị P. Trong khoảng thời gian làm công tại đây thì bị cáo để ý và thấy chị P thường để tiền vào trong hộp tủ được làm bằng gỗ đặt tại giữa nhà nhưng không có khóa. Đến khoảng tháng 11 năm 2017, do bản thân của bị cáo thiếu nợ không có tiền trả và không đủ tiền để tiêu xài cá nhân cho nên bị cáo đã nảy sinh ý định lấy trộm tiền của chị P. Với ý định như vậy, thì bị cáo lợi dụng những lúc không có ai trông giữ hộp tủ đựng tiền để lén lút lấy trộm tiền của chị P nhiều lần cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 11 năm 2017, bị cáo lấy nhiều tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 100.000 đồng và 200.000 đồng, kiểm đếm được số tiền 2.500.000 đồng, L đã sử dụng số tiền này vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ hai: Vào khoảng tháng 12 năm 2017, bị cáo lấy nhiều tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 100.000 đồng và 200.000 đồng, kiểm đếm được số tiền 3.100.000 đồng, L đã sử dụng số tiền này vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ ba: Vào khoảng ngày 24 tháng 01 năm 2018, bị cáo lấy nhiều tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 100.000 đồng và 200.000 đồng, kiểm đếm được số tiền 5.400.000 đồng, bị cáo đã sử dụng số tiền này vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ tư: Vào ngày 29 tháng 01 năm 2018, bị cáo lấy nhiều tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 100.000 đồng và 200.000 đồng, kiểm đếm được số tiền 4.200.000 đồng.

Tổng số tiền mà bị cáo đã lấy trộm của bị hại P là 15.200.000 đồng

***Tại bản án số 39/2018/HS-ST, ngày 08-6-2018 của Tòa án nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tuyên xử như sau:***

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Thị Hương L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Thạch Thị Hương L **01 năm 06 tháng** tù (Một năm sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phân trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

\* Ngày 21/6/2018, bị cáo Thạch Thị Hương L có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, áp dụng Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa án sơ thẩm giảm án cho bị cáo từ 3 tháng đến 6 tháng tù với lý do bị cáo người dân tộc Khmer và không tiền án, tiền sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng vào ngày 21/6/2018, theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì việc kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận và xem xét giải quyết kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã xác định được: Trong thời gian làm công tại nhà bị hại Ngô Quế P, ngụ số A, đường N, khóm B, phường C, thành phố S, từ tháng 11/2017 đến ngày 29/01/2018, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo 04 lần thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tiền của bị hại với tổng cộng số tiền là 15.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

[3.1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Xét thấy, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo tự khai nhận các lần phạm tội trước đó, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo không tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc Khmer; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nói trên là chính xác, phù hợp với pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới hoặc các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù là tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp quy định pháp luật nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị giảm một phần hình phạt cho bị cáo với lý do bị cáo là người dân tộc Khmer và có nhân tốt chưa tiền án, tiền sự. Xét thấy, các lý do mà Kiểm sát viên đưa ra đã được cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ cho bị cáo. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Xét thấy, bị cáo 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần bị cáo lấy trộm số tiền trên 2.000.000đ nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo thuộc

trường hợp không cho hưởng án treo. Do đó, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và án treo của bị cáo Thạch Thị Hương L (H). Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 39/2018/HS-ST, ngày 08-6-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Thạch Thị Hương L (H) **01 năm 06 tháng** tù (Một năm sáu tháng tù) về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

3. Các quyết định khác của quyết định Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND TP. Sóc Trăng (2);
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Cơ quan điều tra - Công an TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- PKTNNVTHA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Lê Ngô**